

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Sở Công Thương năm 2024.

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX.

- Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 định hướng đến 2025 của tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết, đề án về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình.

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024.

- Kế hoạch số 22/KH-SCT ngày 17/6/2022 của Sở Công Thương về triển khai đề án Chuyển đổi số ngành công thương giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ chuyên môn được giao năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Phấn đấu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Phấn đấu 90% tổng số hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 100% trở lên, tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân lãnh đạo đạt 95% trở lên (trừ các văn bản Mật).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Duy trì 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được giao phục vụ thực hiện đúng thời hạn trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Rà soát đề xuất cơ sở dữ liệu dùng chung để kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; Rà soát đề xuất cấp dữ liệu mở theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

2. Kinh tế số

Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

- Phân đầu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử.

- Phân đầu kinh tế số chiếm 6%-8% GRDP.

- Phân đầu từ 50% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.

3. Xã hội số

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về xã hội số theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Quán triệt đến toàn thể CB CC VC tại Sở Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phối hợp cùng các sở, ngành tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong tỉnh để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>)

- Tiếp tục quán triệt đến toàn thể CB CC VC tại Sở sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia", "Công dân số Thái Bình" và ứng dụng "Công dân số" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về chương trình Chuyển đổi số.

Rà soát, ban hành kịp thời quy chế vận hành các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

3. Hạ tầng số

- Định kỳ bảo dưỡng, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT tại trụ sở cơ quan để kết nối mạng Internet và mạng truyền số liệu được ổn định, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành tại cơ quan được thông suốt, kịp thời.

- Phối hợp và thực hiện hướng dẫn chuyên môn của Sở Thông tin truyền thông và các cơ quan liên quan trong quá trình chuyển đổi toàn bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Đề xuất nâng cấp Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến đảm bảo chất lượng để tổ chức các cuộc họp trực tuyến.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp và sử dụng chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ theo quy định.

4. Dữ liệu số

Theo nhiệm vụ chuyên môn được giao rà soát, đề xuất triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đồng thời rà soát đề xuất các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Phối hợp và thực hiện hướng dẫn chuyên môn để kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số chung trên địa bàn tỉnh.

5. Nền tảng số

Theo nhiệm vụ chuyên môn được giao rà soát, đề xuất nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

6. Nhân lực số

Cử cán bộ đúng chuyên môn tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Rà soát phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là:

- Hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.
- Hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ (nếu có) do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Quán triệt đến toàn thể CB CC VC tại Sở đề nâng cao nhận thức kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động trên môi trường mạng.

- Cử cán bộ tham gia lớp đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức.

- Phối hợp thực hiện các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Tham gia đầy đủ các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

- Phối hợp giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và thông tin đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Duy trì kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu và dữ liệu mở thuộc phạm vi chuyên môn theo quy định.

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện tự đo lường, đánh giá, để xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại Sở theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tích cực phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Duy trì sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Sở tay Đảng viên điện tử.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp tích cực triển khai chuyển đổi số, chủ động tham gia áp dụng Bộ chỉ số.

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính của ngành công thương, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

10. Xã hội số

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ Xã hội số theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của Công an tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số đến toàn thể CB CC VC và người lao động tại Sở nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong hoạt động công vụ, cũng như hoạt động thường nhật góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Theo nhiệm vụ chuyên môn được giao, phối hợp tuyên truyền về sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, lồng ghép các nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp trong các Hội nghị về giáo dục phổ biến pháp luật, các Hội nghị thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử theo nhiệm vụ được giao.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp với Sở Thông tin truyền thông và các cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp theo quy định.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

Cử cán bộ, công chức theo đúng chuyên môn tham gia đầy đủ các lớp đào tạo tập huấn về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao đề xuất với Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí để triển khai theo quy định.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở việc bố trí kinh phí triển khai nhiệm vụ Kế hoạch này theo quy định.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn tại Công văn số 825/STTTT-CNTT-VT ngày 18/8/2023 của Sở Thông tin và truyền thông về quản lý chi cho hoạt động Chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch 167/KH-UBND ngày 20/12/2023 và các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực sở quản lý.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đăng ký bảo đảm đúng theo quy định hiện hành và tiếp tục thực hiện đồng bộ hiệu quả các nội dung tại Công văn số

1274/SCT-VP ngày 22/9/2023 của Sở về triển khai thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 111/KH-UBND tỉnh Thái Bình ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về thực hiện chiến lược Quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, số 114/KH-UBND ngày 22/8/2023 hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2025. Báo cáo Lãnh đạo Sở kết quả thực hiện theo báo cáo giao ban hàng tháng.

- Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số tại cơ quan. Trong quá trình thực hiện, phát sinh nhiệm vụ khác về Chuyển đổi số theo yêu cầu ngoài Kế hoạch đề nghị các phòng, đơn vị báo cáo Lãnh đạo Sở tham mưu văn bản báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, cho chủ chương riêng để thực hiện.

2. Văn phòng Sở

Là đầu mối tổng hợp ý kiến các phòng, đơn vị thuộc Sở để hoàn thiện Kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kế hoạch - Tài Chính - Tổng hợp

Triển khai các quy định về công tác tài chính để bố trí đủ nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của Kế hoạch này.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Công Thương, đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- LĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Huy Quân

PHỤ LỤC I
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ SỐ LIỆU DỰ KIẾN THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày /01/2024 của Sở Công Thương)

I. Nhiệm vụ chuyên môn được giao

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Thực hiện		Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	Chủ trì	Phối hợp	
1	Trang thông tin điện tử Sở Công Thương	Đưa tin bài liên quan đến hoạt động của Sở Công Thương	50		50		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
2	Thương mại điện tử.	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất, kinh doanh	1.333		1.097,5	235,5	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	Các đơn vị có liên quan.	
3	Vận hành hệ thống mạng nội bộ tại cơ quan	- Kinh phí thuê bao đường truyền Internet, mạng truyền số liệu; Kinh phí bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ.	65		65		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Thực hiện		Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	Chủ trì	Phối hợp	
		- Kinh phí thuê DV họp trực tuyến.							
4	Các nhiệm vụ phát sinh khác	Hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn có liên quan đến nội dung Chuyển đổi số (nếu có) phát sinh trong năm 2024	Theo chương trình cụ thể (nếu có phát sinh)						Theo nhiệm vụ phát sinh (nếu có)

II. Nhóm nhiệm vụ Kinh tế số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thái Bình.

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	KTS6	Thúc đẩy giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ	Phòng Quản lý xuất nhập khẩu	Các sở, ban, ngành có liên quan
	KTS6.1	Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp		
	KTS6.2	Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số		
2	KTS7	Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế	Phòng Quản lý xuất nhập khẩu	Các sở, ban, ngành có liên quan
	KTS7.1	Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới		
	KTS7.2	Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh		

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	KTS8	Nhiệm vụ phát triển kinh tế số tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ		
	KTS8.1	Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Các sở, ban, ngành có liên quan

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH CHUNG
TẠI SỞ CÔNG THƯƠNG 2024 .

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày /01/2024 của Sở Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị Chủ trì	Phòng, đơn vị Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
1	Kế hoạch Chuyển đổi số 2024				Theo Phụ lục Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024.
1.1	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trước ngày 15/01/2024	
1.2	Triển khai thực hiện	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Theo Phụ lục Kế hoạch	
2	Triển khai danh mục hồ sơ điện tử trên Mạng văn phòng điện tử liên thông tỉnh năm 2024				Kinh phí thường xuyên
2.1	Xây dựng danh mục hồ sơ	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Quý I/2024	
2.2	Tạo lập hồ sơ, cập nhật, lưu trữ	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Định kỳ, hoặc khi phát sinh tài liệu	
2.3	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ nội bộ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Định kỳ, hoặc khi phát sinh tài liệu	
3	Thực hiện Báo cáo về nội dung Chuyển đổi số				Kinh phí thường xuyên

3.1	Báo cáo Chung về Chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Định kỳ, khi có văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn	
3.2	Báo cáo chuyên đề Chuyển đổi số về Kinh tế số, Năng lượng, công nghiệp...	Các phòng, chuyên môn theo nhiệm vụ chuyên môn được giao		Định kỳ, khi có văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn	
3.3	Báo cáo công tác thường xuyên (theo các nhiệm vụ tại Công văn số 1274/SCT-VP ngày 22/9/2023 của Sở) đưa vào báo cáo giao ban cơ quan, Kết luận của Giám đốc Sở hàng tháng.	Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Hàng tháng	
